|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO **TRƯỜNGTHCS THÁI SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***An Lão, ngày 20 tháng 5 năm 2024* |

**BIÊN BẢN**

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường**

**Năm học 2023-2024**

\* Thời gian: 14 giờ 30 ngày 20 tháng 5 năm 2024

\* Địa điểm: Trường THCS Thái Sơn

\* Thành phần:

1. Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Hoan Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Thư ký: Bà Hoàng Thị Hông Nhung Chức vụ: Văn thư

3. Thành phần khác:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Ông: Đào Xuân Phương | Phó Hiệu trưởng | PCTHĐ |
| 2 | Bà: Bùi Thị Hải Vân | TBTTND | Thành viên |
| 3 | Bà: Lê Thị Toan | TT tổ VP, PTTN | Thành viên |
| 4 | Bà Lê Thị Thơm | TPT Đội | Thành viên |
| 5 | Bà: Ngô Thị Thu Thanh | TT tổ KHTN | Thành viên |
| 6 | Bà: Dư Thị Khiến | TT tổ KHXH  | Thành viên |
| 7 | Bà : Phạm Thị Hòa | Giáo viên Tin | Thành viên |
| 8 | Bà: Nguyễn Thị Hà Dung | Nhân viên Kế toán | Thành viên |

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-PGDĐT ngày 8/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão về việc triển Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường phổ thông năm học 2023-2024, Trường THCS Thái Sơn đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đối số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa**  | **Điểm thành phần** | **Mức độ** | **Ghi chú, minh chứng***(Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I**1.1. | **Chuyển đổi số trong dạy, học**Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) | **100** |  |  |  |
| 1.1 | Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) |  |  |  | Kế hoạch số 263/KH-THCSTS ngày 30/9/2023- Kế hoạch dạy học trực tuyến năm học 2023-2024 |
| 1.2. | Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến |  |  |  | Quy chế 261/QC-THCSTS ngày 30/9/202. |
| 1.3. | Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) | 30 | *5.* | Mức độ 3: trên 20 điểm | Đường link: <https://teams.microsoft.com/v2/><https://school.onluyen.vn/report/exam/group>;<https://olm.vn/home><https://easyclass.vn/#/signin><https://teams.microsoft.com/v2/> |
| * Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).
* Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:
1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;
2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;
3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;
4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.
 | *20* |
| 1.4. | Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt). | 10 | *6* | Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm | Đường link và số lượng học liệu <https://elearning.haiphong.edu.vn/home-page> |
| 1.5. | Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) | **20** | **8** | Mức độ 1: dưới 8 điểm | Kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập năm học 2023-2024.<https://easyclass.vn/#/signin> |
| Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường | **0** |
| 1.6. | Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:- Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu | **20** | **7** | Mức độ 3: trên 14 điểm | <https://taphuan.csdl.edu.vn/faq><https://elearning.haiphong.edu.vn/home-page> |
| - Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học | **7** |
| - Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử | **6** |
| 1.7. | Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:- Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học | **20** | **8** | Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm | 21/ 21 phòng học có camera giám sát, tivi, máy tính kết nối iternet |
| Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học | **6** | 20 máy tính trên tối đa 42 HS |
| - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) | **0** |  |
| **2** | **Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục** | **100** |  |  |  |
| 2.1. | Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại) |  |  |  | Quyết định số 260/QĐ-THCSTS ngày 30/9/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo, triển khai UDCNTT, chuyển đổi số. |
| 2.2. | Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số |  |  |  | Kế hoạch số 262/KH-THCSTS ngày 30/9/2023 |
| 2.3 | Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường | **70** | **6** | Mức độ 3: trên 50 điểm | Đường link/<https://ql.haiphong.edu.vn/login?returnUrl=%2Fmanage-edu-system%2Feducational-plan><https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx><https://haiphong.qlcb.vn/Login?ReturnUrl=%2f><https://haiphong.qlts.vn/View/SystemManagement/Login.aspx?ReturnUrl=%2fV...st.aspx><https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx><https://mimosaapp.misa.vn/treasur><https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>Quy chế/Văn bản hướng dẫn |
| - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) | **6** |
| - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử | **10** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV | **6** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất | **10** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh | **10** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán | **6** |
| - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý) | **6** |
| 2.4. | Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) | **30** | **8** | Mức độ 3: trên 18 điểm | Đường linkÚng dụng; Zalo, eNetViet<https://qlts.tsdc.edu.vn/><https://bill.yoyoschool.vn/>Quy chế/Văn bản hướng dẫn |
| - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: | **12** |
| - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt | **10** |
| 2.5 | - Có phòng học thông minh- Có thư viện số/điện tử (chính thức hay thử nghiệm) |  |  |  | -Có phòng học thông minh.<https://thcsthaison.thuvien.edu.vn/> |

**\* Tự nhận xét, đánh giá:**

**Ưu điểm:**

         + Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh*) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày. Duy Trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) để thực hiện việc bồi dưỡng các modun theo quy định.

         + Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường qua phần mềm (http://truong.haiphong.edu.vn). Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường hệ thống quản lý văn bản (<http://qlvb.hpnet.vn>). Quản lý CSDL ngành, quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý cán bộ viên chức (<http://haiphong.qlcb.vn>). Quản lý giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (<http://temis.csdl.edu.vn>), phần mềm Misa...

+ Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive... và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực. 100% cán bộ quản lý và giáo viên được cấp tài khoản ký số..

          + Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong năm học, môn Tin học được giảng dạy đối với lớp 6,7,8 dạy 1 tiết/ tuần. Mô hình giáo dục STEAM được giáo viên trong trường tiếp cận và dạy lồng ghép trong các môn học. 100% giáo viên nhà trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; Tích cực tham gia làm bài giảng điện tử e-leaming. tích cực tham gia xây dựng học liệu số có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm …góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

 + Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời. Tăng cường huy động mọi nguồn lực XHH để thực hiện việc chuyển đổi số trong giáo dục, trong năm học nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí nâng cấp đường truyền internet và trang bị thêm 01 bảng tương tác thông minh để từng bước đầu tư xây dựng 02 phòng học thông minh trong trường.

**Tồn tại**

+ Thực hiện chuyển đổi số cần có sự đồng bộ về cơ sở vật chất và đội ngũ. Tuy nhiên, để đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số, nhà trường cần nguồn tài chính lớn vì vậy còn gặp rất nhiều khó khăn

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (*gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai*) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử…) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

**K**ết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 17 giờ 00 ngày 20/5/2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THƯ KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên)* |  **CÁC THÀNH VIÊN KHÁC***(Ký, ghi rõ họ tên)* |  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)* |